3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division
Hoàng Dương

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer
THÁI
Nguyễn Văn Thái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*	Mã số / *Code*	Số hộ chiếu / *Passport N°*
P	VNM	C6861251

Họ và tên / *Full name*
NGUYỄN VĂN THÁI

Quốc tịch / *Nationality* — VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth* — 07 / 06 / 2000

Nơi sinh / *Place of birth* — NGHỆ AN

Giới tính / *Sex* — NAM / M

Số GCMND / *ID Card N°* — 187857173

Ngày cấp / *Date of issue* — 04 / 03 / 2019

Có giá trị đến / *Date of expiry* — 04 / 03 / 2029

Nơi cấp / *Place of issue* — Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMNGUYEN<<VAN<THAI<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C6861251<5VNM0006079M2903046187857173<<<<<74

11

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR
上陸許可
LANDING PERMISSION
許可年月日 Date of permit: 18.DEC.2020
在留期限 Until: 18.DEC.2021
在留資格 Status: Technical intern training (I)(B)
在留期間 One year
NAKITAI

19009816888

LHHY8666475
LD15090679FA

JAPAN VISA
日本国査証

EC9163173

Place of issue: HANOI	Date of issue: 12 NOV 20	Date of expiry: 12 FEB 21	
No.of entries: SINGLE	Issue No.: 20A16767	For stay(s) of: 1 YEAR	
Category: (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)			
Surname/Given name: NGUYEN VAN THAI			
Passport No.: C6861251	Sex: M	Date of birth: 07 JUN 00	Nationality: VNM
Remarks: EX-R			No. of applicants: BCY20-010066

V<JPNNGUYEN<<VAN<THAI<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C6861251<5VNM0006079M2102126 20A16767620A<E17